



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>13 - 42</b>

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa theo Quyết định số 2171/QĐ – UBND ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4200238007 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần 2 ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : (0258) 3 822 142 – 3 815 372

Fax : (0258) 3 819 144 – 3 810 740

Email : support@ctnkh.com.vn

Website : www.ctnkh.com.vn

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (Nộp phí)	58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Nhà máy nước Võ Cạnh – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Gò Đình, thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung - Nha Trang
Nhà máy nước Xuân Phong – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh - Nha Trang
Kiểm định đồng hồ đo nước – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân - Nha Trang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa – Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân - Nha Trang

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: sản xuất nước đá sạch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: tư vấn quản lý dự án công trình cấp nước, tư vấn thẩm tra hồ sơ báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán các công trình. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu. Định giá xây dựng. Thiết kế cấp – thoát nước. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp;



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chi tiết sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê văn phòng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Quản lý và vận hành hệ thống thoát nước và các dịch vụ vệ sinh, môi trường.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Cao Minh Dũng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Đàm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Lục Chánh Trường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Văn Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Đức Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Cao Minh Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019

### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Long	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Văn Diễn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Bà Hoàng Thị Hương Giang	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Đình Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Văn Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019

### ***Ban điều hành***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đàm	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019
Ông Phạm Cao Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Quân	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Đàm - Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ .

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ .



Nguyễn Văn Đàm  
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2019



Số: 3.0184/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 8 năm 2019, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Nha Trang**



**Nguyễn Văn Kiên  
Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

Nha Trang, ngày 12 tháng 8 năm 2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>163.117.529.028</b>	<b>154.728.832.085</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>50.528.433.646</b>	<b>33.775.989.672</b>
1. Tiền	111		6.139.895.920	12.496.395.106
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.388.537.726	21.279.594.566
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>24.000.000.000</b>	<b>27.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	24.000.000.000	27.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.901.564.378</b>	<b>47.160.781.791</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	38.970.444.763	45.098.742.766
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.636.159.500	1.083.832.100
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.448.560.115	1.131.806.925
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(153.600.000)	(153.600.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>43.776.898.352</b>	<b>46.371.982.573</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	43.776.898.352	46.371.982.573
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.910.632.652</b>	<b>420.078.049</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	322.106.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.588.526.652	420.078.049
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>433.736.616.991</b>	<b>417.368.827.358</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>401.505.882.694</b>	<b>360.031.320.230</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	384.196.520.662	341.602.099.430
- Nguyên giá	222		931.838.541.326	833.615.901.821
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(547.642.020.664)	(492.013.802.391)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	17.309.362.032	18.429.220.800
- Nguyên giá	228		28.512.859.400	28.512.859.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.203.497.368)	(10.083.638.600)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.795.587.747</b>	<b>33.902.360.578</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	8.795.587.747	33.902.360.578
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>23.435.146.550</b>	<b>23.435.146.550</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	1.738.203.637	1.738.203.637
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.303.057.087)	(2.303.057.087)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>596.854.146.019</b>	<b>572.097.659.443</b>

 M.S. C.N.V. Q.  
KI  
TP. NHA

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>277.911.492.712</b>	<b>265.897.518.750</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>101.539.721.577</b>	<b>113.811.377.159</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a,b	31.373.997.005	31.131.604.600
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	15.520.509.058	13.128.869.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	9.343.757.582	8.363.406.751
4. Phải trả người lao động	314	V.14	15.720.330.169	18.979.747.419
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.523.491.596	3.842.082.772
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a,c	3.259.882.025	3.266.321.475
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	15.945.054.864	31.278.134.864
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	7.852.699.278	3.821.210.278
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>176.371.771.135</b>	<b>152.086.141.591</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b,c	18.919.569.308	20.977.969.308
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	152.636.397.697	125.770.397.697
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.19	4.815.804.130	5.337.774.586

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>318.942.653.307</b>	<b>306.200.140.693</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>318.942.653.307</b>	<b>306.200.140.693</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	852.875.935	852.875.935
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(610.460.000)	(610.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	14.135.227.000	10.599.227.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	44.565.010.372	35.358.497.758
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.457.967.758	35.358.497.758
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		19.107.042.614	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>596.854.146.019</b>	<b>572.097.659.443</b>

Nha Trang, ngày 09 tháng 8 năm 2019



Trần Thị Thu Hà  
Người lập

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đàm  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	167.994.611.126	156.660.855.295
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	52.564.453	11.325.909
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		167.942.046.673	156.649.529.386
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	140.610.694.815	129.827.829.587
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.331.351.858	26.821.699.799
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.557.279.812	1.187.750.283
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.773.243.254	2.720.697.191
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.773.243.254	2.720.697.191
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	315.537.824	311.287.563
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.422.832.186	4.536.466.616
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.377.018.406	20.440.998.712
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.455.292.613	2.119.069.443
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.406.271.220	2.091.407.516
13. Lợi nhuận khác	40		49.021.393	27.661.927
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.426.039.799	20.468.660.639
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.318.997.185	2.477.356.584
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.107.042.614	17.991.304.055
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	736	693
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	736	693

Trần Thị Thu Hà  
Người lập

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Nguyễn Văn Đàm  
Tổng Giám đốc

5-00  
ANP  
TNI  
và TL  
RAN  
T.KH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****(Dạng đầy đủ)****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.426.039.799	20.468.660.639
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	56.226.106.585	48.412.236.039
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.557.279.812)	(1.187.750.283)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.773.243.254	2.720.697.191
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		78.868.109.826	70.413.843.586
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.071.305.496	(5.466.724.700)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	2.595.084.221	(4.319.869.719)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.500.579.587)	(7.394.760.757)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7	(322.106.000)	920.220.000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.648.663.034)	(2.084.904.312)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.300.000.000)	(1.820.315.404)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	15.290.000	17.550.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(2.348.331.000)	(831.665.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>67.430.109.922</b>	<b>49.433.373.694</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(66.787.329.074)	(36.546.248.121)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4,V.5a	1.576.743.126	1.145.282.779
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(62.210.585.948)</b>	<b>(35.400.965.342)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: 58 Yersin - Phường Phương Sài - Thành phố Nha Trang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20	-	314.400.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20	-	(610.460.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	26.866.000.000	17.236.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(15.333.080.000)	(14.343.012.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>11.532.920.000</b>	<b>2.596.928.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>16.752.443.974</b>	<b>16.629.336.352</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>33.775.989.672</b>	<b>25.035.408.807</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>50.528.433.646</b>	<b>41.664.745.159</b>

Nha Trang, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Trần Thị Thu Hà  
Người lập

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đàm  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và cung cấp nước sạch; Thi công lắp đặt công trình trạm bơm và đường ống cấp thoát nước; Thiết kế mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước; Tư vấn thẩm tra mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Lợi nhuận kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước do tăng doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh của công ty (chủ yếu là sản xuất nước), Công ty ngày càng mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn Tỉnh góp phần gia tăng doanh thu hoạt động nước, Công ty cũng gia tăng gửi tiền có kỳ hạn góp phần làm tăng doanh thu tài chính.

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty liên doanh, liên kết*

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu có trụ sở chính tại 58 Yersin, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 30%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà (Nộp phí)	58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Nhà máy nước Võ Cảnh – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà	Gò Đình, thôn Võ Cảnh, xã Vĩnh Trung - Nha Trang
Nhà máy nước Xuân Phong – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà	Thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh - Nha Trang
Kiểm định đồng hồ đo nước – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân - Nha Trang

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa – Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước	Số 1B Lê Hồng Phong, phường Phước Tân - Nha Trang

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 326 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 330 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

104  
CH  
ON  
MTC  
A  
Fai N  
TRAN

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

98  
IN  
3 T  
JAN  
HA  
10

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## **Chi phí trả trước ngắn hạn khác**

Chi phí trả trước ngắn hạn khác là chi phí sửa chữa các tuyến ống, được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

## **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

## **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

### **Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## *Tài sản cố định vô hình khác*

Tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để lập quy hoạch hệ thống cấp nước TP. Nha Trang và Huyện Diên Khánh đến 2010 và định hướng đến 2025. Tài sản này được khấu hao 15 năm.

## 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

21-6  
H  
IHH  
UVI  
IG  
IANN

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

### 12. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

## **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

### 21. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6.955.419	41.144.573
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.132.940.501	12.455.250.533
Các khoản tương đương tiền	44.388.537.726	21.279.594.566
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	44.388.537.726	21.279.594.566
<b>Cộng</b>	<b>50.528.433.646</b>	<b>33.775.989.672</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	24.000.000.000	24.000.000.000	27.000.000.000	27.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>27.000.000.000</b>	<b>27.000.000.000</b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu (*)	24.000.000.000	(2.303.057.087)	24.000.000.000	(2.303.057.087)
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Sơn Thạnh (**)	1.738.203.637	-	1.738.203.637	-
<b>Cộng</b>	<b>25.738.203.637</b>	<b>(2.303.057.087)</b>	<b>25.738.203.637</b>	<b>(2.303.057.087)</b>

- (\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201574467 ngày 27 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu 24.000.000.000VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo cam kết.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201803822 ngày 26 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Sơn Thạnh 12.000.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.738.203.637 VND, tương đương 15% vốn điều lệ. Số vốn còn phải góp theo cam kết là 10.261.796.363 VND.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước. Tuy nhiên, do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng cấp thoát nước Suối Dầu mới đi vào hoạt động gần đây, giá nước chưa tăng nên kết quả kinh doanh các năm gần đây liên tục lỗ.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.303.057.087	92.132.634
Số cuối kỳ	<b>2.303.057.087</b>	<b>92.132.634</b>

### Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu</b>		
Chi phí tư vấn thiết kế và lập hồ sơ	22.092.727	16.652.727
Chi phí mua nước sinh hoạt	12.606.000.000	10.291.285.714
Chi phí tư vấn giám sát thi công	192.665.455	-
Doanh thu thi công xây lắp	9.138.182	-
Doanh thu cho thuê văn phòng	27.000.000	-
Doanh thu sản xuất nước sạch	24.576.190	-

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	<b>36.000.000</b>
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước Suối Dầu	-	36.000.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>38.970.444.763</b>	<b>45.062.742.766</b>
Phải thu tiền nước khách hàng	38.889.746.263	32.799.834.766
Phải thu hoạt động xây lắp	80.698.500	346.238.000
Phải thu hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước - UBND Thành Phố Nha Trang	-	11.916.670.000
<b>Cộng</b>	<b>38.970.444.763</b>	<b>45.098.742.766</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>2.636.159.500</i>	<i>1.083.832.100</i>
Công ty TNHH Một thành viên Đồng Phát	1.192.649.100	-
Công ty TNHH Kim Hoàng	359.355.000	-
Công ty Cổ Phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Sài Gòn (SCDI)	197.500.000	197.500.000
Các nhà cung cấp khác	886.655.400	886.332.100
<b>Cộng</b>	<b>2.636.159.500</b>	<b>1.083.832.100</b>

#### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.448.560.115</i>	-	<i>1.131.806.925</i>	-
Lãi vay Ngân sách tỉnh Khánh Hòa hỗ trợ	643.445.954	-	-	-
Thuế TNCN phải thu nhân viên	-	-	477.142.450	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	569.579.674	-	454.395.674	-
Tạm ứng	75.000.000	-	8.000.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	160.534.487	-	179.997.801	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	12.271.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.448.560.115</b>	-	<b>1.131.806.925</b>	-

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	30.228.888.882	-	35.250.959.743	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.548.009.470	-	11.121.022.830	-
<b>Cộng</b>	<b>43.776.898.352</b>	-	<b>46.371.982.573</b>	-

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	322.106.000	-
<b>Cộng</b>	<b>322.106.000</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	68.807.509.755	225.669.934.606	537.893.523.034	1.244.934.426	833.615.901.821
Mua trong kỳ	3.734.545.455	1.993.320.000	-	-	5.727.865.455
Đầu tư XD CB hoàn thành	3.623.768.165	11.732.061.744	76.135.411.141	-	91.491.241.050
Tăng từ chi phí dở dang kết chuyển	-	26.976.000	976.557.000	-	1.003.533.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>76.165.823.375</b>	<b>239.422.292.350</b>	<b>615.005.491.175</b>	<b>1.244.934.426</b>	<b>931.838.541.326</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.105.636.460	42.422.510.092	55.926.947.378	1.006.398.062	118.461.491.992
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	41.700.668.740	135.846.338.367	313.376.734.839	1.090.060.445	492.013.802.391
Khấu hao trong kỳ	3.472.264.472	20.687.402.071	31.428.795.664	39.756.066	55.628.218.273
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>45.172.933.212</b>	<b>156.533.740.438</b>	<b>344.805.530.503</b>	<b>1.129.816.511</b>	<b>547.642.020.664</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	27.106.841.015	89.823.596.239	224.516.788.195	154.873.981	341.602.099.430
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>30.992.890.163</b>	<b>82.888.551.912</b>	<b>270.199.960.672</b>	<b>115.117.915</b>	<b>384.196.520.662</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 49.124.007.480 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa. (xem thuyết minh V.17)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	24.636.685.000	3.255.378.400	620.796.000	28.512.859.400
Trình bày lại số đầu năm	-	620.796.000	(620.796.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>24.636.685.000</b>	<b>3.876.174.400</b>	<b>-</b>	<b>28.512.859.400</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.579.904.000	-	2.579.904.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	7.334.456.077	2.749.182.523	-	10.083.638.600
Khấu hao trong kỳ	903.813.702	216.045.066	-	1.119.858.768
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.238.269.779</b>	<b>2.965.227.589</b>	-	<b>11.203.497.368</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	17.302.228.923	506.195.877	620.796.000	18.429.220.800
Trình bày lại số đầu năm		620.796.000	(620.796.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.398.415.221</b>	<b>910.946.811</b>	-	<b>17.309.362.032</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 16.398.415.221 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa. (xem thuyết minh V.17)

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	33.902.360.578	76.571.493.880	(91.491.241.050)	(9.935.746.088)	8.795.587.747
- Dự án mở rộng nâng cấp hệ thống nước TP. Nha Trang	1.053.702.202	64.080.909	-	(521.458.588)	596.324.523
- Dự án xử lý bùn nhà máy nước Võ Cảnh	1.391.260.819	-	-	-	1.391.260.819
- Dự án nâng cấp tuyến ống DNB 700 đường 23/10 từ NMN Võ cảnh - Cầu đừa	24.042.268.322	33.273.166.045	(56.713.784.322)	(601.650.045)	-
- Tuyến ống cấp nước KDC Cát Lợi	3.077.411.793	3.315.497.207	(6.392.909.000)	-	-
- Tuyến ống xã Suối tân - Cam lâm	2.083.522.074	2.860.447.769	(4.805.847.182)	(138.122.661)	-
- Dự án đường Mai Thị Đông - Hòn Nghê - Vĩnh Ngọc	-	2.195.159.431	-	(67.410.626)	2.127.748.805
- Dự án sửa chữa tuyến 300,100 đoạn ngã 3 Vĩnh Phương	-	988.552.400	-	-	988.552.400
- Các công trình tuyến ống cấp nước	2.254.195.368	33.623.310.546	(23.578.700.546)	(8.607.104.168)	3.691.701.200
<b>Cộng</b>	<b>33.902.360.578</b>	<b>76.320.214.307</b>	<b>(91.491.241.050)</b>	<b>(9.935.746.088)</b>	<b>8.795.587.747</b>

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

##### 11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.084.832.000</b>	<b>5.473.273.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	5.084.832.000	5.473.273.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>26.289.165.005</b>	<b>25.658.331.600</b>
Công ty Cổ phần Bạch đằng 4	10.727.771.600	-
Công ty TNHH Dũng Lợi	3.543.930.000	10.185.864.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại và Công nghệ B.A.C.A.U	2.469.369.800	2.074.440.000
Công ty cổ phần tập đoàn Đức Tường	2.289.990.340	399.240.600
Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	1.851.289.000	2.034.175.000
Công ty Cổ phần nhựa Đồng Nai	1.063.366.920	-
Các nhà cung cấp khác	4.343.447.345	10.964.612.000
<b>Cộng</b>	<b><u>31.373.997.005</u></b>	<b><u>31.131.604.600</u></b>

#### 11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>15.520.509.058</i>	<i>13.128.869.000</i>
Trung tâm phát triển quỹ đất Tỉnh Khánh hòa	14.703.687.920	12.352.555.000
Các khách hàng khác	816.821.138	776.314.000
<b>Cộng</b>	<b><u>15.520.509.058</u></b>	<b><u>13.128.869.000</u></b>

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.215.612.754	(3.215.612.754)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.107.888.858	2.318.997.185	(2.300.000.000)	1.126.886.043
Thuế thu nhập cá nhân	796.655.450	1.406.177.250	(1.979.581.700)	223.251.000
Thuế tài nguyên	118.379.400	967.625.600	(915.053.800)	170.951.200
Tiền thuê đất	-	10.060.700	(10.060.700)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.340.483.043	42.872.136.372	(41.389.950.076)	7.822.669.339
<i>Phí bảo vệ môi trường đối với nước sinh hoạt</i>	<i>591.766.637</i>	<i>4.130.698.487</i>	<i>(3.990.681.416)</i>	<i>731.783.708</i>
<i>Giá thoát nước đô thị</i>	<i>5.190.155.494</i>	<i>37.000.590.889</i>	<i>(35.731.480.988)</i>	<i>6.459.265.395</i>
<i>Phí dịch vụ bảo vệ môi trường rừng</i>	<i>558.560.912</i>	<i>1.187.175.496</i>	<i>(1.114.116.172)</i>	<i>631.620.236</i>
<i>Tiền khai thác tài nguyên nước</i>	<i>-</i>	<i>553.671.500</i>	<i>(553.671.500)</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>8.363.406.751</u></b>	<b><u>50.793.609.861</u></b>	<b><u>(49.813.259.030)</u></b>	<b><u>9.343.757.582</u></b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động cung cấp nước sạch 5%
- Hoạt động xây lắp, khảo sát thiết kế và dịch vụ khác 10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.426.039.799	20.468.660.639
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	573.184.000	103.319.984
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	21.999.223.799	20.571.980.623
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>4.399.844.761</b>	<b>4.114.396.125</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(2.080.847.576)</b>	<b>(1.757.354.945)</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>120.315.404</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.318.997.185</b>	<b>2.477.356.584</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên đối với mặt nước phục vụ sản xuất với giá tính thuế là 3.000 VND/m<sup>3</sup>, thuế suất là 1%.

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **14. Phải trả người lao động**

Quỹ lương kế hoạch năm 2019 được thực hiện theo Công văn số 6210/UBND-KT ngày 27 tháng 6 năm 2019 như sau:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Người lao động là: 77.384.000.000 VND.

+ Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Viên chức quản lý là: 2.976.000.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trong 6 tháng đầu năm, Công ty đã tạm trích Quỹ lương năm 2019 với tỷ lệ 50% theo công văn 6210/UBND-KT.

Số dư cuối kỳ là Quỹ lương còn lại chưa chi cho người lao động.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.523.491.596</b>	<b>3.842.082.772</b>
Chi phí hỗ trợ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	430.186.320	339.009.610
Chi phí công trình	819.256.847	1.463.499.728
Chi phí lãi vay phải trả	226.724.708	213.744.488
Chi phí tiền điện sản xuất	455.828.519	362.673.367
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	591.495.202	1.463.155.579
<b>Cộng</b>	<b><u>2.523.491.596</u></b>	<b><u>3.842.082.772</u></b>

#### 16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.259.882.025</b>	<b>3.266.321.475</b>
Kinh phí công đoàn	391.484.000	475.365.000
Bảo hiểm xã hội	16.807.019	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.640.000.000	1.080.000.000
Nhận đặt cọc lắp đặt hệ thống ống nước	909.000.000	919.000.000
Chi phí phải trả cho Xí nghiệp Xây lắp	-	722.150.796
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	302.591.006	69.805.679
<b>Cộng</b>	<b><u>3.259.882.025</u></b>	<b><u>3.266.321.475</u></b>

##### 16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>10.035.569.308</b>	<b>11.205.569.308</b>
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa - Nhận bàn giao tài sản	10.035.569.308	11.205.569.308
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>8.884.000.000</b>	<b>9.772.400.000</b>
Tiền lãi vay ân hạn vốn ODA phải trả - Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	8.884.000.000	9.772.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>18.919.569.308</u></b>	<b><u>20.977.969.308</u></b>

(\*) Tiền lãi vay ân hạn phải trả dài hạn căn cứ theo lịch trả nợ của Biên bản làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tiền lãi được trả định kỳ 06 tháng một lần, mỗi kỳ 888.400.000 VND.

##### 16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Vay ngắn hạn/dài hạn

#### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	15.945.054.864	31.278.134.864
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	4.513.080.000	9.026.160.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	6.140.000.000	12.960.000.000
- Vay dài hạn Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa	5.291.974.864	9.291.974.864
<b>Cộng</b>	<b>15.945.054.864</b>	<b>31.278.134.864</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	31.278.134.864	(15.333.080.000)	15.945.054.864
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	9.026.160.000	(4.513.080.000)	4.513.080.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	12.960.000.000	(6.820.000.000)	6.140.000.000
- Vay dài hạn Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa	9.291.974.864	(4.000.000.000)	5.291.974.864
<b>Cộng</b>	<b>31.278.134.864</b>	<b>(15.333.080.000)</b>	<b>15.945.054.864</b>

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>152.636.397.697</b>	<b>125.770.397.697</b>
Vay dài hạn ngân hàng	97.760.473.378	70.894.473.378
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(i)</sup>	40.617.720.978	40.617.720.978
Vay Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	57.142.752.400	30.276.752.400
Vay dài hạn các tổ chức khác	54.875.924.319	54.875.924.319
Vay Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa <sup>(iii)</sup>	54.875.924.319	54.875.924.319
<b>Cộng</b>	<b>152.636.397.697</b>	<b>125.770.397.697</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để “Nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước và vệ sinh Thành phố Nha Trang với hạn mức 135.392.400.978 VND, lãi suất 5%/năm (bao gồm phí quản lý cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn vay 25 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2000, thời hạn trả nợ gốc là 20 năm (mỗi năm 2 kỳ) kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2004. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Đến thời điểm ngày 31/12/2008, Dự án “*Nâng cấp cải tạo Hệ thống cấp nước và vệ sinh TP. Nha Trang*”, được hình thành từ vốn vay ODA, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, quyết toán toàn bộ dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, Công ty chỉ ghi nhận nợ vay theo giá trị tài sản, vật tư, công cụ do Ban quản lý Dự án Cấp nước và vệ sinh TP. Nha Trang tạm bàn giao theo số liệu đã xác nhận nợ vay của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khánh Hòa. Sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần toàn bộ giá trị tài sản, vật tư, công cụ vay từ vốn ODA đã được đánh giá lại và được xác định là tài sản của Công ty theo Quyết định số: 1416/QĐ- UBND ngày 17/06/2013 và Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về “*Giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Khánh Hòa*”.

(ii) Công ty có các khoản vay dài hạn Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa với chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐTD-ĐTPT ngày 19 tháng 9 năm 2013 với hạn mức tín dụng 28 tỷ VND, mục đích vay để đầu tư dự án Cấp nước sạch Xã Vĩnh Lương, thời hạn vay là 102 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/9/2013), thời gian ân hạn 06 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai - tài sản tại Nhà máy nước Võ Cạnh. (xem thuyết minh V.8 và V.9).
- Hợp đồng tín dụng số 04/2015/HĐTD-DĐTPT ngày 30 tháng 10 năm 2015 với hạn mức 25 tỷ VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Cấp nước sạch Khu dân cư Diên Thủy, Diên Sơn và Diên Phú", thời hạn vay là 90 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu từ ngày 14 tháng 12 năm 2015, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 84 tháng, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay. (xem thuyết minh V.8 và V.9).
- Hợp đồng tín dụng số 06/2016/HĐTD-ĐTPT ngày 21 tháng 11 năm 2016 với hạn mức 24,37 tỷ VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho đảo Trí Nguyên", thời hạn vay là 105 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu từ ngày 25 tháng 11 năm 2016, thời gian ân hạn 9 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 96 tháng, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay. (xem thuyết minh V.8 và V.9).
- Hợp đồng tín dụng số 09/2017/HĐTD-ĐTPT ngày 22 tháng 05 năm 2019 với hạn mức 11,7 tỷ VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Cải tạo, nâng cấp tuyến ống cấp nước DN700 đường 23/10 đoạn Nhà máy nước Võ Cạnh đến Cầu Dứa - Nha Trang", thời hạn vay là 126 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu từ ngày 09 tháng 05 năm 2018, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 120 tháng, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay. (xem thuyết minh V.8 và V.9).
- Hợp đồng tín dụng số 03/2019/HĐTD-ĐTPT ngày 27 tháng 12 năm 2017 với hạn mức 41,15 tỷ VND, mục đích vay dùng để đầu tư dự án "Cải tạo, nhà máy xử lý nước thị trấn Tô Hạp", thời hạn vay là 141 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu từ ngày 29 tháng 05 năm 2019, thời gian ân hạn 2 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, thời gian trả nợ gốc 139 tháng, lãi suất 8,29%/năm, biện pháp đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành trong tương lai - tài sản được hình thành từ vốn vay. (xem thuyết minh V.8 và V.9).

(iii) Vay dài hạn Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa để đầu tư nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Võ Cạnh và lắp đặt hệ thống Lamella cho bể lắng Nhà máy nước Võ Cạnh thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa với lãi suất 0%. Khoản vay này không đảm bảo với thời hạn trả nợ gốc 12 năm kể từ ngày công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	32.281.758.998	32.519.644.932
Trên 1 năm đến 5 năm	83.693.361.416	83.083.093.038
Trên 5 năm	52.606.332.147	41.445.794.592
<b>Cộng</b>	<b>168.581.452.561</b>	<b>157.048.532.561</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	70.894.473.378	26.866.000.000	97.760.473.378
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	40.617.720.978	-	40.617.720.978
- Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	30.276.752.400	26.866.000.000	57.142.752.400
Vay dài hạn các tổ chức khác	54.875.924.319	-	54.875.924.319
- Vay dài hạn Ngân sách Tỉnh Khánh Hòa	54.875.924.319	-	54.875.924.319
<b>Cộng</b>	<b>125.770.397.697</b>	<b>26.866.000.000</b>	<b>152.636.397.697</b>

### 17c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Nhận khen thưởng từ Sở xây dựng	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	155.959.000	4.243.020.000	15.290.000	(1.125.776.000)	3.288.493.000
Quỹ phúc lợi	3.665.251.278	1.060.755.000	-	(161.800.000)	4.564.206.278
*Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.060.755.000	-	(1.060.755.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.821.210.278</b>	<b>6.364.530.000</b>	<b>15.290.000</b>	<b>(2.348.331.000)</b>	<b>7.852.699.278</b>

### 19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu năm	2.292.946.934	3.044.827.652	5.337.774.586
Khấu hao tài sản cố định	-	(521.970.456)	(521.970.456)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.292.946.934</b>	<b>2.522.857.196</b>	<b>4.815.804.130</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 20. Vốn chủ sở hữu

### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	260.000.000.000	852.875.935	(314.400.000)	7.655.926.000	34.009.574.382	302.203.976.317
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	314.400.000	-	-	314.400.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(610.460.000)	-	-	(610.460.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	17.991.304.055	17.991.304.055
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.943.301.000	(2.943.301.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.475.261.000)	(6.475.261.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(18.720.000.000)	(18.720.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>852.875.935</b>	<b>(610.460.000)</b>	<b>10.599.227.000</b>	<b>23.862.316.437</b>	<b>294.703.959.372</b>
Số dư đầu năm nay	260.000.000.000	852.875.935	(610.460.000)	10.599.227.000	35.358.497.758	306.200.140.693
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	19.107.042.614	19.107.042.614
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.536.000.000	(3.536.000.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(6.364.530.000)	(6.364.530.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>852.875.935</b>	<b>(610.460.000)</b>	<b>14.135.227.000</b>	<b>44.565.010.372</b>	<b>318.942.653.307</b>

### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa	132.600.000.000	206.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	64.606.000.000	40.600.000.000
Các cổ đông khác	62.794.000.000	13.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>260.000.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	260.000.000.000
Vốn điều lệ đã góp (VND)	260.000.000.000
<b>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</b>	<b>-</b>

### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.000.000	26.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.000.000	26.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	46.600	46.600
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.953.400	25.953.400

Toàn bộ cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 15/NQ-ĐH.ĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2019 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	: 3.536.000.000
• Trích quỹ khen thưởng (12% lợi nhuận sau thuế)	: 4.243.020.000
• Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành (3% lợi nhuận sau thuế)	: 1.060.755.000
• Trích quỹ phúc lợi (3% lợi nhuận sau thuế)	: 1.060.755.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 9.900.530.000</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 15/NQ-ĐH.ĐCĐ Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức là 8% trên vốn chủ sở hữu. Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2018 do Hội đồng quản trị quyết định.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu sản xuất nước sạch	163.359.357.016	149.942.798.102
Doanh thu hoạt động xây lắp	3.982.900.984	6.336.232.672
Doanh thu khảo sát thiết kế	312.713.490	380.875.521
Doanh thu bán vật tư	339.639.636	949.000
<b>Cộng</b>	<b>167.994.611.126</b>	<b>156.660.855.295</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn sản xuất, cung cấp nước sạch	136.760.837.892	124.525.743.290
Giá vốn hoạt động xây lắp	3.220.398.626	4.946.429.782
Giá vốn hoạt động khảo sát, thiết kế	285.870.090	354.935.982
Giá vốn khác (bán vật tư,..)	343.588.207	720.533
<b>Cộng</b>	<b>140.610.694.815</b>	<b>129.827.829.587</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay.

#### 6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	927.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.537.824	305.000.000
- Chi phí dịch vụ hóa đơn điện tử	300.000.000	305.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	15.537.824	-
Các chi phí khác	-	5.360.290
<b>Cộng</b>	<b>315.537.824</b>	<b>311.287.563</b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.980.115.172	2.121.898.432
Chi phí đồ dùng văn phòng	52.209.091	297.651.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	297.681.396	175.144.679
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	760.746.768	242.180.874
Các chi phí khác	1.329.079.759	1.696.590.748
<b>Cộng</b>	<b>4.422.832.186</b>	<b>4.536.466.616</b>

#### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu giá thoát nước, phí bảo vệ môi trường	2.406.366.020	2.038.625.968
Thu nhập khác	48.926.593	80.443.475
<b>Cộng</b>	<b>2.455.292.613</b>	<b>2.119.069.443</b>

#### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hỗ trợ thu phí bảo vệ môi trường	2.406.270.220	2.036.487.360
Chi phí bị phạt	-	53.069.075
Các chi phí khác	1.000	1.851.081
<b>Cộng</b>	<b>2.406.271.220</b>	<b>2.091.407.516</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.107.042.614	17.991.304.055
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.107.042.614	17.991.304.055
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	25.953.400	25.974.104
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>736</b>	<b>693</b>

#### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.496.200.900	35.675.915.559
Chi phí nhân công	35.592.722.446	33.697.870.633
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.226.106.585	48.412.236.039
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.699.829.857	2.624.115.700
Chi phí khác	4.978.930.629	7.228.653.166
<b>Cộng</b>	<b>135.993.790.417</b>	<b>127.638.791.097</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 2.028.612.000 VND (cùng kỳ năm trước là 2.188.440.000VND).

## 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Cổ đông sở hữu 51,00% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa</b>		
Nhận bàn giao tài sản	-	-
Cổ tức được chia	-	14.832.000.000

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11a và V.16b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: sản xuất nước sạch, hoạt động xây lắp, khảo sát thiết kế và bán vật tư. Báo cáo kết quả kinh doanh theo bộ phận thể hiện kết quả của lĩnh vực trong doanh trong năm như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Hoạt động sản xuất nước sạch</b>		
Doanh thu	163.306.792.563	149.931.472.193
Giá vốn	136.760.837.892	124.525.743.290
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>26.545.954.671</b>	<b>25.405.728.903</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hoạt động xây lắp</b>		
Doanh thu	3.982.900.984	6.336.232.672
Giá vốn	3.220.398.626	4.946.429.782
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>762.502.358</b>	<b>1.389.802.890</b>

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hoạt động khảo sát, thiết kế</b>		
Doanh thu	312.713.490	380.875.521
Giá vốn	285.870.090	354.935.982
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>26.843.400</b>	<b>25.939.539</b>

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hoạt động khác (bán vật tư,...)</b>		
Doanh thu	339.639.636	949.000
Giá vốn	343.588.207	720.533
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>(3.948.571)</b>	<b>228.467</b>

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>27.331.351.858</b>	<b>26.821.699.799</b>

Công ty không tiến hành lập Báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ do không đủ thông tin để tiến hành chia tách.

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.528.433.646	33.775.989.672
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24.000.000.000	27.000.000.000
Phải thu khách hàng	38.970.444.763	45.098.742.766
Các khoản phải thu khác	1.373.560.115	654.664.475
<b>Cộng</b>	<b><u>114.872.438.524</u></b>	<b><u>106.529.396.913</u></b>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### 3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán	31.373.997.005	-	-	31.373.997.005
Vay và nợ	38.596.483.706	86.489.361.416	52.606.332.147	177.692.177.269
Các khoản phải trả khác	26.191.889.621	10.035.569.308	-	36.227.458.929
<b>Cộng</b>	<b><u>96.162.370.332</u></b>	<b><u>96.524.930.724</u></b>	<b><u>52.606.332.147</u></b>	<b><u>245.293.633.203</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	31.131.604.600	-	-	31.131.604.600
Vay và nợ	32.519.644.932	83.083.093.038	41.445.794.592	157.048.532.561
Các khoản phải trả khác	6.633.039.247	20.977.969.308	-	27.611.008.555
<b>Cộng</b>	<b><u>70.284.288.779</u></b>	<b><u>104.061.062.346</u></b>	<b><u>41.445.794.592</u></b>	<b><u>215.791.145.716</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 68.388.537.726 VND (số đầu năm là 48.279.594.566 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

### 3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.528.433.646	-	33.775.989.672	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24.000.000.000	-	27.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	38.970.444.763	-	45.098.742.766	-
Các khoản phải thu khác	1.373.560.115	-	654.664.475	-
<b>Cộng</b>	<b>114.872.438.524</b>	<b>-</b>	<b>106.529.396.913</b>	<b>-</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	31.373.997.005	31.131.604.600
Vay và nợ	177.692.177.269	167.034.677.049
Các khoản phải trả khác	36.227.458.929	17.624.864.067
<b>Cộng</b>	<b>245.293.633.203</b>	<b>215.791.145.716</b>

##### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Nha Trang, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Trần Thị Thu Hà  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Quân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đàm  
Tổng Giám đốc